

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HSST
Ngày 23-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thế Hạp và bà Mã Thị Huệ

- Thư ký phiên toà: Bà La Thị Huệ – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2023/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1, Nông Văn C, sinh ngày: 11 tháng 10 năm 1989 tại xã Q, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm S, xã Q, huyện K, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H, sinh năm 1965 và bà Mông Thị Đ, sinh năm 1965; có vợ Lương Thị N (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Đặc điểm nhân thân: Ngày 18/4/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 04 năm tù về tội mua bán, sử dụng trái phép vật liệu nổ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2023, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2, Hoàng Văn B, sinh ngày: 25 tháng 12 năm 1981 tại xã Q, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm S, xã Q, huyện K, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn A (đã chết) và bà Mông

Thị D, sinh năm 1945; có vợ Lương Thị E, sinh năm 1982 và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;

Đặc điểm nhân thân: Ngày 24/7/2020, bị Công an xã Quang Trung, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản B hình thức phạt tiền, mức phạt 1.000.000 đồng, đã thi hành xong ngày 24/7/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2023, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Mông Thị Đ; sinh năm 1965; trú tại: xóm S, xã Q, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 ngày 03/7/2023, tổ công tác Công an xã Quang Trung, huyện Trùng Khánh chủ trì phối hợp với tổ công tác Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh làm nhiệm vụ tại địa bàn xã Q. Khi đến khu vực G thuộc xóm S, xã Q, huyện K, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác phát hiện Nông Văn C và Hoàng Văn B đang đi chung trên 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 11B1 - ABCD theo hướng vào trong xóm Sác Thượng - Búng Ổ có biểu hiện phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Kết quả kiểm tra, phát hiện tại túi quần phía trước bên trái Nông Văn C đang mặc 01 gói nhỏ được gói B giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng. C và B cùng khai nhận là ma túy (heroine) C và B góp tiền cùng đi mua về sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nông Văn C, Hoàng Văn B và thu giữ số vật chứng trên theo đúng quy định. Ngoài ra còn tạm giữ đối với Nông Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, bàn phím bấm, điện thoại đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 11B1 - 284.40, đã qua sử dụng.

Cùng ngày 03/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả, số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn C và Hoàng Văn B có khối lượng 0,22 gam. Tại kết luận giám định số 356/KL-KTHS ngày 10/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao B kết luận: Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Nông Văn C và Hoàng Văn B khai nhận, khoảng 11 giờ ngày 03/7/2023, Nông Văn C đến nhà Hoàng Văn B chơi. Sau đó, C rủ B cùng góp tiền để đi mua ma túy về sử dụng. B đồng ý. C và B góp mỗi người 100.000 đồng. C cầm tiền rồi gọi điện cho La Văn T, sinh năm 1996, trú tại xóm Y, xã P, huyện K, tỉnh Cao Bằng để hỏi mua ma túy. T đồng ý và hẹn C đến khu vực G gần nhà văn hoá xóm S, xã Q, huyện K để giao nhận ma túy. Sau đó, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 11B1 - 284.40 chở B đến địa điểm T đã hẹn. Tại đây, C và B đợi khoảng 15 phút thì T điều khiển xe mô tô đi đến. T dừng xe cách vị trí C và B đứng khoảng 02 mét. C bước đến vị trí T dừng, còn B ngồi ở cạnh xe đợi. C đưa cho T 200.000 đồng. T nhận tiền và đưa từ tay cho C 01 gói ma túy được gói B giấy bạc màu vàng. Mua được ma túy, C lên xe chở B quay về nhà. Khi đi được khoảng 100 mét thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ số ma túy vừa mua được.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án – bà Mông Thị Đ khai: Chiếc điện thoại Nokia màu đen và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu đen trắng biển kiểm soát 11B1-284.40 là của bà. Ngày 03/7/2023, C sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy và sử dụng xe để đi mua ma túy bà không biết nên đề nghị trả lại cho bà số tài sản này.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKSTK ngày 16/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố các bị cáo Nông Văn C và Hoàng Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao B đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nông Văn C và Hoàng Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội và hướng giải quyết vụ án như sau: Các bị cáo trong vụ án này đều có vai trò nhất định, cùng hướng đến một mục đích chung là có ma túy để sử dụng. Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm, đều là người thực hành, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với 0,22 gam heroine đã thu giữ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nông Văn C và Hoàng Văn B. Tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma*

túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo Nông Văn C và Hoàng Văn B từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là ma túy. Trả cho bà Mông Thị Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, có bàn phím bấm, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn C ngày 03/7/2023 và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe sirius, màu sơn đen trắng biển kiểm soát 11B1-ABCD.

Các bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: Lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét chỗ ở và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh: Hồi 12 giờ 00 phút ngày 03/7/2023 tại khu vực G thuộc xóm S, xã Q, huyện K, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an xã Quang Trung, huyện Trùng Khánh phối hợp với Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh bắt quả tang Nông Văn C và Hoàng Văn B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Vật chứng thu được là 0,22 gam Heroine.

Trong vụ án này mỗi bị cáo đều có vai trò nhất định, cùng hướng đến một mục đích chung là có ma túy để sử dụng. Như vậy, các bị cáo phạm tội mang

tính chất đồng phạm, đều là người thực hành, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với 0,22 gam heroine đã thu giữ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà Nước về ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội để có ma túy sử dụng.

Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Nông Văn C và Hoàng Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Nhân thân: Bị cáo C có 01 tiền án về tội “Mua bán, sử dụng trái phép vật liệu nổ”, còn bị cáo B có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Tuy các bị cáo đã chấp hành xong được xóa án tích nhưng các bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn phạm tội mới qua đó thể hiện được thái độ chấp hành pháp luật của các bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra khai ra người bán ma túy nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Nông Văn C và Hoàng Văn B đều là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[6]. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy vì là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành.

Quá trình điều tra xác định được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, có bàn phím bấm và chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe sirius, màu sơn đen trắng biển kiểm soát 11B1-ABCD là tài sản của bà Mông Thị Đ, việc C sử dụng điện thoại và xe để thực hiện hành vi phạm tội bà Mông Thị Đ không biết nên cần trả lại các tài sản trên cho bà Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

[7]. Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số Heroine, các bị cáo khai mua với La Văn T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với La Văn T về Tội mua bán trái phép chất ma túy và tách hành vi phạm tội của La Văn T xử lý trong vụ án khác.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Nông Văn C và Hoàng Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của các bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nông Văn C và Hoàng Văn B phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt **Nông Văn C** 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 03/7/2023.

Xử phạt **Hoàng Văn B** 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 03/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng vụ: Hoàng Văn B và Nông Văn C - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 03/7/2023 tại: xóm S, xã Q, huyện K, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (Bốn) hình dấu mực màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao B.

+ Trả lại cho bà Mông Thị Đ, sinh năm 1965, trú tại: xóm S, xã Q, huyện K, tỉnh Cao Bằng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có bàn phím bấm và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe sirius, màu sơn đen trắng biển kiểm soát 11B1-ABCD, xe cũ đã qua sử dụng (không có chìa khóa kèm theo).

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 10 năm 2023.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nông Văn C và Hoàng Văn B mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Mông Thị Đ có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thúy Quỳnh

